TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 13 – VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 06/2025/QĐST-DS

Vĩnh Long, ngày 28 tháng 7 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 18 tháng 7 năm 2025 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 249/2024/TLST-DS, ngày 27 tháng 11 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Sơn Thị B, sinh ngày 27/7/1949. Địa chỉ: ấp T, xã T, tỉnh Vĩnh Long.

Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền của bà B là: ông Thạch Pho L, sinh ngày 20/5/1967. Địa chỉ: ấp T, xã T, tỉnh Vĩnh Long.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà Sơn Thị B là ông Trầm Phú L1 - Luật sư thuộc công ty L2 – Chi nhánh T3.

- *Bị đơn:* Bà Sơn Thị T, sinh năm 1949. Địa chỉ: ấp T, xã T, tỉnh Vĩnh Long.

Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền của bà T là: ông Thạch Ngọc T1, sinh năm 1980. Địa chỉ: ấp T, xã T, tỉnh Vĩnh Long.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Bà Thạch Thị Chane T2, sinh năm 1977. Địa chỉ: ấp T, xã T, tỉnh Vĩnh Long.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền của nguyên đơn bà Sơn Thị B là ông Thạch Pho L và người đại diện hợp pháp theo ủy quyền của bị đơn bà Sơn Thị T là ông Thạch Ngọc T1, cùng với người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Thạch Thị Chane T2 thống nhất giao diện tích đất thuộc phần F, diện tích 373,3m^2 (loại đất cây lâu năm) thuộc một phần của thửa số 522, tờ bản đồ số 3, tọa lạc tại ấp T, xã T, tỉnh Vĩnh Long cho bà Sơn Thị B được quyền quản lý, sử dụng, phần đất có tứ cận như sau (có sơ đồ kèm theo):

+ Phía Bắc, giáp phần còn lại của thửa 522, kích thước 09m;

+ Phía Nam giáp phần còn lại của thửa 522, kích thước 09m;

+ Phía Đông giáp phần E (tức phần còn lại của thửa 522), kích thước 41,25m;

+ Phía Tây giáp phần còn lại của thửa 522, kích thước 41,79m.

Bà Sơn Thị B được quyền đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền để làm thủ tục tách thửa sang tên đối với diện tích đất nêu trên và thực hiện nghĩa vụ tài chính về đất đai (nếu có).

Các bên thống nhất chừa phần C có diện tích 53,1m^2, một phần của phần E có diện tích 6,4m^2 và một phần của phần F có diện tích 18m^2 nằm trên trục đường với phần C (phía bắc giáp phần còn lại của thửa 522; phía nam giáp phần còn lại của thửa 522; phía đông giáp đường đất, phía tây giáp thửa 1252) theo như sơ đồ khu đất kèm theo công văn số 944/CNHTrC ngày 23/6/2025 của chi nhánh V đăng ký đất đai làm lối đi và sử dụng chung (các phần này không phải tách thành thửa riêng mà vẫn nằm trong diện tích đất của các bên).

Đối với các phần còn lại, giữa gia đình bà T và gia đình bà Chane T2 không có tranh chấp, các bên không yêu cầu giải quyết.

- Về án phí dân sự sơ thẩm:

+ Miễn toàn bộ án phí cho bà B và bà T do đương sự là người cao tuổi và có đơn xin miễn nộp tạm ứng án phí, án phí thuộc đối tượng được miễn nộp tạm ứng án phí, án phí theo quy định tại điểm đ, khoản 1, Điều 12 của Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

+ Bà Thạch Thị Chane T2 không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

- Về chi phí tố tụng: Bà Sơn Thị B đã nộp tạm ứng 5.000.000 đồng, trong đó:

+ C lấy kết quả cung cấp thông tin là 170.000 đồng; chi bồi dưỡng cho việc xem xét, thẩm định, định giá 1.000.000 đồng; chi lấy kết quả xem xét, thẩm định tại chỗ là 1.525.442 đồng. Tổng cộng đã chi là 2.695.442 đồng, do bà Sơn Thị B tự nguyện chịu.

+ Hoàn trả lại cho bà Sơn Thị B số tiền còn thừa là 2.304.558 đồng (làm tròn 2.304.500 đồng) tại Tòa án nhân dân khu vực 13 – Vĩnh Long.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- Đương sự;
- VKSND khu vực 13 – Vĩnh Long;
- Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Hoàng Phúc